

Bản án số: 03/2019/HNGĐ - ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Hưng;

2. Ông: Nguyễn Văn Mừng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 7 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa. Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2019/TLST – HNGĐ, ngày 27/02/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vi Thị H – sinh năm 1987;

Địa chỉ: bản H, xã Ph, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(có mặt);

2. Bị đơn: Hà Văn M – sinh năm 1989;

Địa chỉ: bản H, xã Ph, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

(vắng mặt không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2019 của chị Vi Thị H là nguyên đơn và bản tự khai, bản ý kiến của đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

*** Về hôn nhân:** Nguyên đơn Vi Thị H và bị đơn Hà Văn M kết hôn với nhau vào năm 2008, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, thật sự yêu thương nhau và không bị ai ép buộc được hai bên 2 gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Quan Hóa vào ngày 18/3/2008. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống

hạnh phúc, khoảng tháng 8 năm 2018 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; nguyên đơn cho rằng bị đơn Hà Văn M sống không có trách nhiệm với gia đình, không tu trí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời và nghiện chất ma túy, mỗi khi chị khuyên nhủ thì anh M chửi bới xúc phạm chị. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình, chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Tại phiên tòa nguyên đơn Vi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Hà Văn M.

**Về con cái:* Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên cháu là Hà Thái T – sinh ngày 22/7/2008 và cháu Hà Phương Th – sinh ngày 08/3/2014; hiện nay các cháu đang ở với chị H, nay ly hôn, nguyện vọng của cháu T muốn được tiếp tục sống với mẹ. Nguyên đơn Vi Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con Hà Thái T và Hà Phương Th cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Nguyên đơn Vi Thị H không đề nghị bị đơn Hà Văn M cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị H cho rằng anh M điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, thường xuyên vắng nhà nên không có điều kiện để gần gũi chăm sóc con cái.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Hà Văn M sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa thì anh M không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập cũng như thông báo hòa giải. Qua xác minh tại địa phương thì anh Hà Văn M là đối tượng nghiện chất ma túy thuộc diện quản lý của Ban Công an xã Ph. Anh M thường xuyên vắng mặt tại địa phương, do đó chính quyền địa phương không biết anh M hiện nay đang làm gì, ở đâu. Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa đã lập biên bản về việc không hòa giải được đối với vụ việc trên. Vào ngày 02 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử, bị đơn Hà Văn M đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng Hà Văn M vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa đã ra quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay một lần nữa bị đơn Hà Văn M vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, UBND xã Ph, huyện Quan Hóa đã xác nhận: Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng anh Hà Văn M và chị Vi Thị H chính quyền địa phương có biết, thôn bản và UBND xã tiến

đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm là do các đương sự tính tình không hợp nhau, anh M nghiện chất ma túy, sống không có trách nhiệm với gia đình, không tu trí làm ăn nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì; Về tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành chấp hành đúng các quy định, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc ra bản án vắng mặt bị đơn là hợp lý.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56,58 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35 khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273,278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Vi Thị H; Giao các cháu Hà Thái T và Hà Phương Th cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu T, Th đến tuổi trưởng thành; Buộc nguyên đơn Vi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Hà Văn M. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Hà Văn M có nơi cư trú tại bản H, xã Ph, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.3. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị đơn

không thuộc trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Hà Văn M.

[2] Về nội dung:

2.1 *Về hôn nhân*: Nguyên đơn Vi Thị H và bị đơn Hà Văn M tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Quan Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2018 đến nay. Chị H xin ly hôn, anh M không có ý kiến gì. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Vi Thị H và bị đơn Hà Văn M đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 08/2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Vi Thị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2 *Về con cái*: Xét việc đề nghị yêu cầu nuôi con của chị H là nguyện vọng chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu T, để đảm bảo các điều kiện phát triển bình thường của trẻ em, do các cháu đang còn nhỏ tâm sinh lý phát triển chưa hoàn thiện. Hiện nay các cháu đang ở với chị H, chị H có công việc và thu nhập ổn định; anh M lại không có công việc ổn định, thường xuyên vắng nhà không có thời gian quan tâm, gần gũi, chăm sóc con cái; để bảo đảm sự phát triển về mọi mặt cho các cháu, vì vậy cần giao cháu Hà Thái T và Hà Phương Th cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

2.3. *Về tài sản, công nợ*: Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Nguyên đơn Vi Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 235, 227, 271 và 273 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016.

1. Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Vi Thị H được ly hôn với bị đơn Hà Văn M.

2. Về con cái:

Giao các cháu Hà Thái T và Hà Phương Th cho nguyên đơn Vi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu T, Th đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bị đơn Hà Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên được quyền làm đơn xin thay đổi nuôi chung.

3. Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Vi Thị H phải nộp **300.000đ**(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn Vi Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/ 0004206, ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, Thanh Hóa. Nguyên đơn Vi Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Hoá;
- Chi cục THADS huyện Quan Hoá;
- Ban Tư pháp xã Phú Lệ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Hỷ